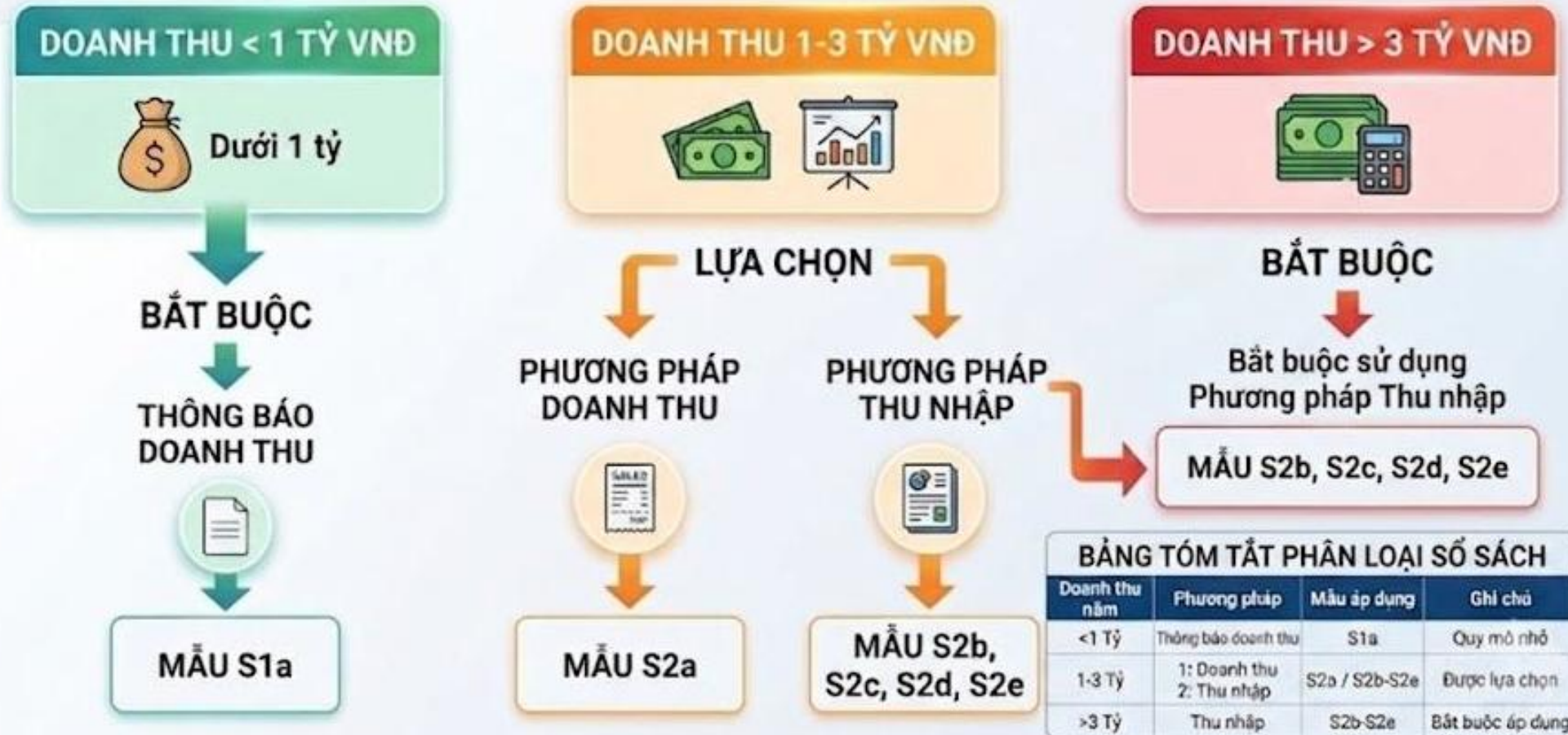


HƯỚNG DẪN SỔ SÁCH KẾ TOÁN CHO NHÀ PHÂN PHỐI



PHÂN LOẠI SỔ SÁCH DÀNH CHO NPP



1. Trường hợp NPP có doanh thu năm **dưới 01 tỷ đồng**

➔ Sổ kế toán: Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (Mẫu số S1a-HKD)

NPP có thể lựa chọn:

- In **sổ giấy** để ghi chép thủ công **hoặc** dùng **file Excel** để quản lý.
- Ghi theo định kỳ hoặc ghi theo từng lần phát sinh.

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:		Mẫu số S1a-HKD
Địa chỉ:		(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Mã số thuế:		
SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ		
Địa điểm kinh doanh:		
Kỳ kê khai:		
Đơn vị tính:		
Ngày tháng	Diễn giải	Số tiền
A	B	1
Tổng cộng		
Ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/ CÁ NHÂN KINH DOANH (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))		

1. Trường hợp NPP có doanh thu năm **dưới 01 tỷ đồng**

02 phương pháp ghi sổ

Phương pháp 2: Ghi theo từng lần phát sinh

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH: **Mẫu số S1a-HKD**
 Địa chỉ: (Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC
 Mã số thuế: ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ
 Tài chính)

SỐ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
 Địa điểm kinh doanh:
 Kỳ kê khai:

Cách 2: Cách ghi theo từng lần phát sinh Đơn vị tính: **VND**

Ngày tháng	Diễn giải	Số tiền
A	B	1
01/01/2026	1 hộp Protein thực vật Nutrilite	930.000
01/01/2026	2 chai sữa tắm G&H Protect+	680.000
01/01/2026	1 chai nước giặt Amway Home L.O.C.	165.000
02/01/2026	3 cây kem đánh răng Glister	435.000
	Tổng cộng	2.210.000

Ngày ... tháng ... năm ...
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỌ KINH
 DOANH/
 CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

- **Cột A:** Ngày, tháng phát sinh doanh thu
- **Cột B:** Diễn giải doanh thu từ việc bán hàng hóa, dịch vụ (theo từng nghiệp vụ hoặc tổng hợp - VD: doanh thu bán lẻ, doanh thu quán ăn, doanh thu dịch vụ,...)
- **Cột 1:** Ghi số tiền bán hàng hóa, dịch vụ

1. Trường hợp NPP có doanh thu năm **dưới 01 tỷ đồng**

Mục đích sổ kế toán	Chứng từ kế toán	Hình thức lưu trữ	Thời gian lưu trữ	Công tác kế toán
• Làm căn cứ kê khai, xác định NPP có thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, nộp thuế TNCN không • Theo dõi, đối chiếu số liệu với cơ quan thuế	• Không bắt buộc phải lập • Tuy nhiên, nên lưu giữ hóa đơn mua hàng, chứng từ thanh toán, hóa đơn bán hàng (nếu có), bảng kê bán lẻ và các tài liệu liên quan để phục vụ việc giải trình với cơ quan thuế khi cần	Điện tử hoặc Giấy	Đối với tài liệu kế toán: tối thiểu 5 năm	Người đại diện HKD/CNKD tự ghi chép/ bố trí người khác (người nhà, người làm quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người được giao nhiệm vụ thường xuyên mua, bán tài sản kiêm nhiệm) làm kế toán/ thuê dịch vụ làm kế toán

2. Trường hợp NPP có doanh thu năm từ 1 đến 3 tỷ (lựa chọn phương pháp doanh thu)

➔ Số kế toán: Số doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (Mẫu số S2a-HKD)

HỌ, CẢ NHÂN KINH DOANH:		Mẫu số S2a-HKD	
Địa chỉ:		(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
Mã số thuế:			
SỐ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ			
Địa điểm kinh doanh:			
Ký kê khai:			
Đơn vị tính:			
Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		2. Ngành nghề....	
			
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		3. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	
		Tổng số thuế TNCN phải nộp	
Ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/ CẢ NHÂN KINH DOANH (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))			

2. Trường hợp NPP có doanh thu năm từ 1 đến 3 tỷ (lựa chọn phương pháp doanh thu)

Phương pháp ghi sổ Mẫu số S2a-HKD

(Dành cho HKD, cá nhân kinh doanh nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....

Mẫu số S2a-HKD
(Kèm theo Thông tư số
152/2025/TT-BTC ngày 31
tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)

SỐ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
Địa điểm kinh doanh:.....
Kỳ kê khai:.....

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	I
		1. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		2. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		3. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	
		Tổng số thuế TNCN phải nộp	

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ.

Ghi doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT hoặc cùng mức thuế suất để tính thuế TNCN.

Ghi số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo từng ngành nghề để làm căn cứ xác định doanh thu có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT hoặc cùng mức thuế suất để tính thuế TNCN.

2. Trường hợp NPP có doanh thu năm từ 1 đến 3 tỷ (lựa chọn phương pháp doanh thu)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....

Mẫu số S2a-HKD
(Kèm theo Thông tư số
152/2025/TT-BTC ngày 31
tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)

SỐ DOANH THU BẮN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
Địa điểm kinh doanh:.....
Kỳ kê khai: Tháng 1 năm 2026

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	D
		1. Ngành nghề phân phối, cung cấp hàng hóa	
HD0001	1/1/2026	Bán lẻ sản phẩm: Thực phẩm bổ sung A	300.000
HD0002	2/1/2026	Bán lẻ sản phẩm: Bộ mỹ phẩm dưỡng da B	500.000
		...	
		Tổng cộng (1)	800.000
		Thuế GTGT	1%
		Thuế TNCN	1%
		2. Ngành nghề dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	
	31/01/2026	Doanh thu từ hoa hồng, tiền thưởng tháng 01/2026	15.000.000
		...	
		Tổng cộng (2)	15.000.000
		Thuế GTGT	5%
		Thuế TNCN	5%
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	758.000
		Tổng số thuế TNCN phải nộp	758.000

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ ghi số theo Mẫu số S2a-HKD

2. Trường hợp NPP có doanh thu năm từ 1 đến 3 tỷ (lựa chọn phương pháp doanh thu)

Mục đích sổ kế toán	Chứng từ kế toán	Hình thức lưu trữ	Thời gian lưu trữ	Công tác kế toán
NPP có nhiều nhóm ngành nghề khác nhau: mở sổ cho từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT hoặc cùng mức thuế suất để tính thuế TNCN Cơ quan thuế cung cấp dữ liệu nộp thuế GTGT/TNCN: theo dõi, đối chiếu số thuế phải nộp.	Hóa đơn và các chứng từ khác như hóa đơn điện tử, phiếu thu, sao kê ngân hàng, chứng từ thanh toán, bảng kê bán lẻ, hợp đồng,...	Điện tử hoặc Giấy	Đối với tài liệu kế toán: tối thiểu 5 năm	Người đại diện HKD/CNKD tự ghi chép/ bố trí người khác (người nhà, người làm quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người được giao nhiệm vụ thường xuyên mua, bán tài sản kiêm nhiệm) làm kế toán/ thuê dịch vụ làm kế toán

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.1. Sổ kế toán: Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (Mẫu số S2b-HKD)

- Sổ này được mở để ghi doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo từng nhóm danh mục ngành nghề kinh doanh có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT.
- **Trường hợp NPP có nhiều nhóm ngành nghề khác nhau:** sổ này có thể mở cho từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT.
- **Trường hợp cơ quan thuế cung cấp dữ liệu nộp thuế GTGT:** NPP sử dụng sổ này để theo dõi, đối chiếu số thuế GTGT phải nộp với cơ quan thuế.

HỌ, TÊN CÁ NHÂN KINH DOANH:		Mẫu số S2b-HKD	
Địa chỉ:		(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
Mã số thuế:			
SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ			
Địa điểm kinh doanh:			
Kỳ kê khai:			
Đơn vị tính:			
Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		2. Ngành nghề.....	
			
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		3. Ngành nghề.....	

		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	
		4. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (4)	
		Thuế GTGT	
		5. Ngành nghề.....	

		Tổng cộng (5)	
		Thuế GTGT	
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	
Ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/ CÁ NHÂN KINH DOANH (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))			

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.1. Sổ kế toán: Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (Mẫu số S2b-HKD)

Phương pháp ghi sổ Mẫu số S2b-HKD

(Dành cho HKD, cá nhân kinh doanh nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
 Mã số thuế:.....
 Địa chỉ:.....

Mẫu số S2b-HKD
 (Kèm theo Thông tư số
 152/2025/TT-BTC ngày 31
 tháng 12 năm 2025 của Bộ
 trưởng Bộ Tài chính)

SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
 Địa điểm kinh doanh:.....
 Kỳ kê khai:.....

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	I
		1. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		2. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		3. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	

Ngày .. tháng .. năm ...
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
 CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi số tiền bán hàng hóa, dịch vụ có thể **theo từng ngành nghề** để làm căn cứ xác định doanh thu theo từng ngành nghề **có cùng tỷ lệ %** để tính thuế GTGT.

Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ.

Ghi diễn giải nội dung **doanh thu** bán hàng hóa, dịch vụ **theo từng ngành nghề có cùng tỷ lệ %** để tính thuế GTGT.

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.1. Sổ kế toán: Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (Mẫu số S2b-HKD)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
 Mã số thuế:.....
 Địa chỉ:.....

Mẫu số S2b-HKD
 (Kèm theo Thông tư số
 152/2025/TT-BTC ngày 31
 tháng 12 năm 2025 của Bộ
 trưởng Bộ Tài chính)

SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
 Địa điểm kinh doanh:.....
 Kỳ kê khai: **Tháng 01 năm 2026**

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	D
		1. Ngành nghề phân phối, cung cấp hàng hóa	
HD0001	1/1/2026	Bán lẻ 02 sản phẩm TP BVSK Nutrilite Double X (CK)	3.000.000
HD0002	2/1/2026	Bán lẻ 01 Bộ giải pháp cấp ẩm cho da Artistry Skin Nutrition Hydrating TM	5.000.000
		...	
		Tổng cộng (1)	8.000.000
		Thuế GTGT	1%
		2. Ngành nghề dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	
	31/01/2026	Doanh thu từ hoa hồng thành tích tháng 01/2026 (CK)	35.000.000
		...	
		Tổng cộng (2)	35.000.000
		Thuế GTGT	5%
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	1.830.000

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỒ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.2. Sổ chi tiết doanh thu, chi phí (Mẫu số S2c-HKD)

NPP mở sổ này để **xác định nghĩa vụ thuế TNCN** theo quy định của pháp luật về thuế. Trường hợp cơ quan thuế cung cấp dữ liệu nộp thuế TNCN thì NPP sử dụng sổ này để **đối chiếu số thuế TNCN phải nộp với cơ quan thuế**.

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Mẫu số S2c-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU, CHI PHÍ

Tên địa điểm kinh doanh:

Kỳ kê khai:

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	
		2. Chi phí hợp lý	
		a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.	
		b) Chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động dưới 01 tháng.	
		c) Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (nếu có).	
		d) Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo dưỡng.	
		d) Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng theo lãi suất thực tế. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không vượt quá mức quy định tại Bộ luật Dân sự .	
		e) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh...	
		3. Chênh lệch {(3) = (1) - (2)}	
		4. Tổng số thuế TNCN phải nộp {(4) = (3) x thuế suất}	

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/ CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.2. Sổ chi tiết doanh thu, chi phí (Mẫu số S2c-HKD)

Phương pháp ghi sổ Mẫu số S2c-HKD

(Dành cho HKD, cá nhân kinh doanh nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH: _____
Mã số thuế: _____
Địa chỉ: _____

Mẫu số S2c-HKD
(Kèm theo Thông tư số
152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng
12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU, CHI PHÍ
Địa điểm kinh doanh: _____
Kỳ kê khai: _____

Đơn vị tính: _____

Chứng từ		Điểm giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	I
		1. Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ ①	
		2. Chi phí hợp lý ②	
		a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.	
		b) Chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động khác (nếu có).	
		c) Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (nếu có).	
		d) Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo dưỡng.	
		đ) Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng theo lãi suất thực tế. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không vượt quá mức quy định tại Điều 104 Luật Dân sự.	
		e) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh.	
		3. Chính sách: (1) - (2)	
		4. Tổng số thuế TNCN phải nộp: (4) = (3) x thuế suất	
		Tổng cộng	

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ

Ghi số tiền phù hợp với từng nội dung nêu tại cột C.

Dòng 1: Căn cứ vào chứng từ kế toán để ghi tổng doanh thu bán hàng hóa, DV hoặc có thể ghi theo từng nghiệp vụ phát sinh

Dòng 2: Ghi tổng chi phí hợp lý trên cơ sở các chi phí thực tế phát sinh tại HKD, cá nhân kinh doanh hoặc có thể ghi theo từng nghiệp vụ phát sinh

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.2. Sổ chi tiết doanh thu, chi phí (Mẫu số S2c-HKD)



- Để tiện cho việc theo dõi và ghi sổ, NPP nên **tách thành 2 sổ riêng, một sổ ghi doanh thu và một sổ ghi chi phí**. Cả hai sổ doanh thu và chi phí đều cần đảm bảo đầy đủ nội dung theo Mẫu S2c-HKD.
- NPP có thể kê khai theo từng tháng hoặc từng quý.

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....

Mẫu số S2c-HKD
(Kèm theo Thông tư số
152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng
12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU, CHI PHÍ
Địa điểm kinh doanh:.....
Kỳ kê khai: Tháng 1 năm 2026

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	43.000.000
		2. Chi phí hợp lý	30.200.000
HD0001	15/01/2026	Mua sản phẩm từ doanh nghiệp bán hàng đa cấp để bán lại	10.000.000
HD0002	16/01/2026	Bao bì, túi đựng sản phẩm	2.000.000
HD0003	20/01/2026	Thùng carton, kệ hàng để lưu kho hàng hóa	2.500.000
Bảng lương ký hiệu ...	31/01/2026	Tiền lương cho nhân viên bán hàng tháng 1	5.000.000
HD0001000 + Bảng phân bổ (nếu có)	30/01/2026	Chi phí tiền điện tháng 1	2.000.000
HD0001002 + Bảng phân bổ (nếu có)	31/01/2026	Chi phí tiền nước tháng 1	500.000
HD 1059	15/01/2026	Chi phí thuê phòng hội thảo tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm A	8.000.000
HD 10034	15/01/2026	Chi phí đi lại tới sự kiện giới thiệu sản phẩm A	200.000
			
		Chi phí khấu hao tài sản (các chi phí này thường kê khai vào kỳ cuối cùng của năm)	
Hồ sơ tài sản, bảng tính khấu hao	29/12/2026	Máy tính phục vụ kinh doanh	
Hồ sơ tài sản, bảng tính khấu hao	30/12/2026	Kệ trưng bày, tủ trưng bày	
		3. Chênh lệch {(3) = (1) - (2)}	12.800.000
		4. Tổng số thuế TNCN phải nộp {(4) = (3) x thuế suất}	1.920.000
		Tổng cộng	

Tờ số S2b-
HKD

Tạm lấy thuế
suất là 15%

Ví dụ ghi sổ theo Mẫu số S2c-HKD

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.3. Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu số S2d-HKD)

- NPP mở sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa **để theo dõi, quản lý về tình hình nhập, xuất, tồn** cho **từng** vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa.
- Như vậy, đối với **mỗi sản phẩm NPP cần lập một sổ riêng** để theo dõi, quản lý về tình hình nhập, xuất, tồn.

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Mẫu số S2d-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
 Tên vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa
 Kỳ kê khai

Chứng từ		Diễn giải	Đơn vị tính	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng phát sinh trong kỳ	X	X							
		Số dư cuối kỳ			X	X	X	X			

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/ CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.3. Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu số S2d-HKD)

Phương pháp ghi sổ Mẫu số S2d-HKD

(Dành cho HKD, cá nhân kinh doanh nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
 Mã số thuế:.....
 Địa chỉ:.....

Mẫu số S2d-HKD
 (Kèm theo Thông tư số
 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng
 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
 chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
 Tên vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa.....
 Kỳ kê khai

Chứng từ		Diễn giải	Đơn vị tính	Nhập			Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng phát sinh trong kỳ	X	X							
		Số dư cuối kỳ			X	X	X	X			

Ngày ... tháng ... năm ...
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
 CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
 CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ.

Ghi diễn giải nội dung nghiệp vụ phát sinh.

Đơn vị tính của vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa.

Chi tiết **cách điền 8 cột** tiếp theo anh chị HKD xem mô tả chi tiết bên dưới nhé ạ!

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.3. Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu số S2d-HKD)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Sản phẩm Mặt nạ tẩy tế bào chết ARTISTRY SIGNATURE SELECT Polishing Mask

Kỳ kê khai: Tháng 01 năm 2026

Dành cho từng sản phẩm

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Đơn vị tính	Nhập			Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8
		Số dư đầu kỳ (hàng tồn trong kho năm 2025)	Hộp	772.000					10	7.720.000	
Số hóa đơn	5/1/2026	Nhập hàng từ DN BHDC	Hộp	772.000	10	7.720.000					
Số hóa đơn	17/01/2026	Bán cho ông Nguyễn Văn A	Hộp	772.000	Dùng giá vốn không dùng giá bán ra		15	11.580.000			
Số hóa đơn	20/01/2026	Bán cho bà Nguyễn Thị B	Hộp	772.000			3	2.316.000			
		Cộng phát sinh trong kỳ	X	X	12	7.720.000	18	13.896.000	4	1.544.000	
		Số dư cuối kỳ			X	X	X	X	4	1.544.000	

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Bảng số dư đầu kỳ sau

Ví dụ ghi sổ theo Mẫu số S2d-HKD

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.4. Sổ chi tiết tiền (Mẫu số S2e-HKD)

- NPP phải mở sổ chi tiết tiền để **theo dõi tình hình thu, chi bằng tiền mặt hoặc tiền gửi không kỳ hạn (tiền gửi để thanh toán) trong tài khoản hộ kinh doanh** của NPP tại các ngân hàng và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật.
- NPP có thể mở sổ này chi tiết theo từng loại tiền (tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn). Đối với tiền gửi không kỳ hạn, NPP có thể theo dõi riêng số tiền gửi tại từng ngân hàng hoặc từng tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Mẫu số S2e-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:
Địa chỉ:
Mã số thuế:

SỔ CHI TIẾT TIỀN
Kỳ kê khai:

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng		Thu/Gửi vào	Chi/Rút ra
A	B	C	1	2
		Tiền mặt		
		Tiền mặt đầu kỳ		
				
				
		Tổng tiền thu vào trong kỳ		
		Tổng tiền chi ra trong kỳ		
		Tiền mặt tồn cuối kỳ		
		Tiền gửi không kỳ hạn		
		<i>Ngân hàng...</i>		
		Tiền gửi đầu kỳ		
				
				
		Tổng gửi vào trong kỳ		
		Tổng tiền rút ra trong kỳ		
		Tiền gửi cuối kỳ		
		<i>Ngân hàng...</i>		
				

Ngày .. tháng .. năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.4. Sổ chi tiết tiền (Mẫu số S2e-HKD)

Phương pháp ghi sổ Mẫu số S2e-HKD

(Dành cho HKD, cá nhân kinh doanh nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
 Mã số thuế:.....
 Địa chỉ:.....

Mẫu số S2e-HKD
 (Kèm theo Thông tư số
 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng
 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ
 Tài chính)

SỔ CHI TIẾT TIỀN
 Kỳ kê khai:

Đơn vị tính:.....

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng		Thu/Gửi vào	Chi/Rút ra
A	B	C	1	2
		Tiền mặt		
		Tiền mặt đầu kỳ		
				
				
		Tổng tiền thu vào trong kỳ		
		Tổng tiền chi ra trong kỳ		
		Tiền mặt tồn cuối kỳ		
		Tiền gửi không kỳ hạn		
		Ngân hàng...		
		Tiền gửi đầu kỳ		
				
		Tổng gửi vào trong kỳ		
		Tổng tiền rút ra trong kỳ		
		Tiền gửi cuối kỳ		
		Ngân hàng...		
				

Ngày ... tháng ... năm ...
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
 CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
 CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ.

Ghi số tiền thu, chi tiền mặt hoặc số tiền gửi không kỳ hạn gửi vào, rút ra.

Ghi diễn giải nội dung nghiệp vụ phát sinh.

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

3.4. Sổ chi tiết tiền (Mẫu số S2e-HKD)

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....

Mẫu số S2e-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT TIỀN
Kỳ kê khai: Tháng 01 năm 2026

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng		Thu/Gửi vào	Chi/Rút ra
A	B	C	1	2
		Tiền mặt		
		Tiền mặt đầu kỳ	5.000.000	
	2/1/2026	Doanh thu ngày 02/01/2026	5.000.000	
	3/1/2026	Doanh thu ngày 03/01/2026	1.000.000	
		...		
	31/1/2026	Doanh thu ngày 31/01/2026	4.000.000	
		Tổng tiền thu vào trong kỳ	10.000.000	
		Tổng tiền chi ra trong kỳ		0
		Tiền mặt tồn cuối kỳ	15.000.000	
		Tiền gửi không kỳ hạn	0	
		Ngân hàng [TKNH đứng tên Hộ kinh doanh hoặc TKNH đã được đăng ký]		
		Tiền gửi đầu kỳ	50.000.000	
	1/1/2026	Doanh thu ngày 01/01/2026	3.000.000	
	3/1/2026	Doanh thu ngày 03/01/2026	5.000.000	
		...		
	31/1/2026	Doanh thu ngày 31/01/2026	10.000.000	

HD000115/01/2026Mua sản phẩm từ doanh nghiệp bán hàng đa cấp để bán lại10.000.000

HD000216/01/2026Bao bì, túi đựng sản phẩm2.000.000

HD000320/01/2026Thùng carton, kệ hàng để lưu kho hàng hóa2.500.000

Bảng lương ký hiệu ...31/01/2026Tiền lương cho nhân viên bán hàng tháng 15.000.000

HD00010000 + Bảng phân bổ30/01/2026Chi phí tiền điện tháng 12.000.000

HD00010002 + Bảng phân bổ (mẫu số)31/01/2026Chi phí tiền nước tháng 1500.000

HD 105915/01/2026Chi phí thuê phòng hội thảo tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm A8.000.000

HD 1003415/01/2026Chi phí đi lại tới sự kiện giới thiệu sản phẩm A200.000

.....

Tổng gửi vào trong kỳ18.000.000

Tổng tiền rút ra trong kỳ30.200.000

Tiền gửi cuối kỳ37.800.000

Ngân hàng [TKNH đứng tên Hộ kinh doanh hoặc TKNH đã được đăng ký]

....

31/01/2026Tổng tiền còn của HKD tháng 01/202652.800.000

Khớp với S2b

Bảng số dư cuối kỳ trước

Bảng số dư tiền gửi NH đầu kỳ sau

Thêm để tiện theo dõi số tiền

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ ghi sổ theo Mẫu số S2e-HKD

Tài liệu dành cho Nhà Phân Phối

3. Trường hợp NPP có doanh thu năm

- từ 1 đến 3 tỷ & chọn kê khai theo phương thức thu nhập
- từ 3 tỷ đến 50 tỷ
- trên 50 tỷ

Mục đích sổ kế toán	Chứng từ kế toán	Hình thức lưu trữ	Thời gian lưu trữ	Công tác kế toán
• NPP có nhiều nhóm ngành nghề khác nhau: mở sổ cho từng ngành nghề để theo dõi doanh thu, thuế GTGT theo từng địa điểm kinh doanh, ngành nghề KD, chi phí thực tế hoạt động kinh doanh theo từng nhóm chi phí, theo dõi khấu hao TSCĐ, hàng tồn kho, khấu hao NVL, theo dõi tiền gửi và/rút ra • Cơ quan thuế cung cấp dữ liệu nộp thuế GTGT/TNCN: theo dõi, đối chiếu số thuế phải nộp.	• Hóa đơn và các chứng từ khác như hóa đơn điện tử, phiếu thu, chứng từ thu chi tiền mặt, sao kê ngân hàng, chứng từ thanh toán, bảng kê bán lẻ, hợp đồng,...	Điện tử hoặc Giấy	Đối với tài liệu kế toán: tối thiểu 5 năm	Người đại diện HKD/CNKD tự ghi chép/ bố trí người khác (người nhà, người làm quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người được giao nhiệm vụ thường xuyên mua, bán tài sản kiêm nhiệm) làm kế toán/ thuê dịch vụ làm kế toán



Sổ sách, doanh thu phải kê khai theo ngành (Số 1 là ngành này, số 2 là ngành khác)